

Cải thiện năng suất lao động Việt Nam trong giai đoạn mới

Bùi Quang Sơn
Trường Đại học Trà Vinh

Sau hơn 35 năm đổi mới và hội nhập quốc tế, nền kinh tế Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn, thoát khỏi tình trạng kém phát triển, trở thành nước có thu nhập trung bình và đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, sản xuất gắn với chuỗi giá trị toàn cầu, để tránh nguy cơ tụt hậu và vượt qua bẫy thu nhập trung bình, Việt Nam cần tập trung chuyển sang mô hình tăng trưởng dựa trên năng suất, chất lượng và hiệu quả, trong đó trọng tâm là cải thiện năng suất lao động để tăng sức cạnh tranh của nền kinh tế, đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững trong tương lai.

1. Năng suất lao động cải thiện mạnh

Năng suất lao động của toàn nền kinh tế năm 2024 theo giá hiện hành ước đạt 221,9 triệu đồng/lao động. Tương đương 9,182 USD/lao động so với năm 2023. Báo cáo của Tổng cục thống kê chỉ ra rằng, GDP năm 2024 ước tính tăng 7,09% so với năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của các năm 2018, 2019 và 2022 trong giai đoạn 2021-2024. NSLĐ đều tăng cao hơn so với năm trước đó, nhưng NSLĐ mỗi giờ của VN vẫn thuộc hàng thấp nhất châu Á. Đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) bình quân 5 năm đạt khoảng 45,2% (mục tiêu đề ra là 30-35%). Điều này chứng tỏ những cố gắng của Việt Nam trong việc giảm dần khoảng cách năng suất so với các nước phát triển khác.

Sự tăng trưởng kinh tế ấn tượng của Việt Nam trong thời gian qua phản ánh một cuộc chuyển dịch từ nông nghiệp sang các ngành công nghiệp và dịch vụ có năng suất cao hơn. Các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài trong giai đoạn vừa qua luôn có tác động tích cực đến cải thiện NSLĐ thông qua các doanh nghiệp này mang công nghệ sản xuất và quản lý tiên tiến vào đầu tư trong nước.

Sự gia tăng của hoạt động đầu tư tư nhân trong nước và các dòng vốn FDI đã châm ngòi cho những chuyển biến đáng kể trong các lĩnh vực công nghiệp chế tạo, chế biến và dịch vụ. FDI đã góp phần quan trọng hình thành nhiều ngành kinh tế quan trọng, một số khu đô thị hiện đại, nhiều lĩnh vực dịch vụ với phương thức kinh doanh hiện đại, công nghệ tiên tiến. Về khía cạnh xã hội, khu vực FDI cũng tạo ra hàng triệu việc làm trực tiếp và gián tiếp, trong đó có hàng vạn kỹ sư, nhà quản lý trình độ cao, đội ngũ công nhân lành nghề...

Chính sách về việc làm của Việt Nam đã có nhiều điểm sáng. Lực lượng lao động đang ngày càng gia tăng về số lượng. Người lao động được tự do di

chuyển tạo ra nhiều cơ hội việc làm hơn, đặc biệt là lao động có kỹ năng và ngoại ngữ.

Chính phủ đã có nhiều nỗ lực trong cải cách môi trường kinh doanh, cải thiện chất lượng môi trường đầu tư và các thủ tục hành chính. Chất lượng dịch vụ công được quan tâm cải thiện.

Nhiều mô hình cải tiến năng suất tại doanh nghiệp, đã mang lại những hiệu quả thiết thực, tạo bước chuyển biến rõ rệt về mặt năng suất và chất lượng của các sản phẩm, hàng hóa chủ lực. Tăng trưởng năng suất lao động của khu vực tư nhân vẫn đều đặn.

Nhờ các biện pháp kích cầu đầu tư, nhiều gói hỗ trợ dành cho doanh nghiệp, hỗ trợ giải quyết công ăn việc làm của nhà nước, sự nỗ lực của các doanh nghiệp và sự nỗ lực của các cấp, các ngành, các địa phương về những nhiệm vụ, giải pháp nâng cao năng suất lao động Việt Nam.

Sự gia tăng này tự thân nó là một chỉ báo quan trọng về lợi thế của Việt Nam trong mắt nhà đầu tư quốc tế. Theo nghiên cứu trong số nhà đầu tư hiện có tại Việt Nam, 83% đã chọn Việt Nam thay vì chọn các quốc gia khác, khi cân nhắc địa điểm đầu tư. Các lợi thế cạnh tranh của Việt Nam so với các nước khác thể hiện ở: mức thuế hợp lý, rủi ro bị thu hồi tài sản thấp, bất ổn chính sách thấp... Cùng với nguồn lao động tương đối rẻ, các nhân tố kể trên đã tạo thuận lợi cho sự tăng trưởng kinh tế chắc chắn trên diện rộng trong những năm qua.

2. Các yếu tố ảnh hưởng đến tăng năng suất lao động ở Việt Nam

Với xuất phát điểm thấp, quy mô kinh tế nhỏ, việc thu hẹp khoảng cách tương đối về thu nhập bình quân và NSLĐ của Việt Nam với các nước trong thời gian qua là một thành tựu đáng ghi nhận, nhưng chưa đủ để thu hẹp khoảng cách tuyệt đối về giá trị NSLĐ so với các nước trong khu vực. Tăng trưởng

NSLĐ của Việt Nam vẫn ở dưới mức cần thiết để đạt được mục tiêu tăng trưởng nhanh bền vững. NSLĐ còn tăng chậm hơn tăng GDP quốc gia. Vì vậy cải thiện và thúc đẩy tăng NSLĐ là một trong những vấn đề cốt lõi đối với nền kinh tế Việt Nam hiện nay.

Tăng năng suất nhờ đóng góp của đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, phương thức quản lý hiện đại trong các ngành còn hạn chế. Trong đó yếu tố quyết định của năng suất lao động kỹ thuật chính là trình độ công nghệ của thiết bị và khả năng của người lao động sử dụng thiết bị.

Việc dịch chuyển từ khu vực có năng suất lao động thấp sang khu vực có năng suất lao động cao là không nhiều. Chủ yếu do tăng nội bộ ngành, địa phương, bằng các nguồn lực giá rẻ, giá công lao động thấp. Mất cân đối giữa số lượng và chất lượng lao động giữa các ngành nghề, vùng miền. Nguyên nhân nữa là chậm chuyển dịch cơ cấu kinh tế sang công nghiệp, thương mại, dịch vụ.

Việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đang gặp nhiều khó khăn do cơ sở vật chất và đội ngũ giảng dạy thiếu và yếu. Không có những chính sách đồng bộ để cải thiện chất lượng giáo dục nghề nghiệp, nâng cao chất lượng lao động đáp ứng yêu cầu. Đặc biệt, sự phối hợp giữa cơ sở dạy nghề và doanh nghiệp trong công tác đào tạo còn chưa mạnh mẽ.

Nhân sự triển khai các hoạt động nghiệp vụ về cơ bản còn yếu cả về năng lực chuyên môn và kinh nghiệm làm việc. Phần lớn người lao động chưa được tập huấn về kỹ luật lao động công nghiệp, thiếu các kiến thức và kỹ năng làm việc theo nhóm, thiếu khả năng hợp tác và gánh chịu rủi ro, ngại phát huy sáng kiến. Đây chính là rào cản lớn cho việc cải thiện NSLĐ.

Dù thực lực kinh tế Việt Nam đã tăng hơn 5 lần sau 30 năm đổi mới nhưng vẫn còn rất yếu. Tổ chức Lao Động Quốc Tế (ILO) cũng đánh giá năng suất lao động của Việt Nam vẫn thấp hơn 7 lần so với Malaysia, thấp hơn 4 lần so với Trung Quốc, 2 lần so với Philippines và thấp hơn 26 lần so với Singapore. Đó là quy mô doanh nghiệp ở nước ta nhỏ, đầu tư cho công nghệ ít, trình độ tổ chức, quản lý hạn chế, vẫn còn nhiều bất cập trong giáo dục, đào tạo.

Việc năng suất lao động của Việt Nam thấp và tăng chậm là do lao động chủ yếu làm việc trong khu vực có năng suất lao động thấp. Môi trường kinh doanh thiếu cạnh tranh.

Mô hình quản trị yếu kém, trình độ lao động và công nghệ sản xuất lạc hậu, môi trường kinh doanh bất bình đẳng được xem là những tác nhân chính gây nên năng suất lao động thấp ở doanh nghiệp.

Một thực tế khác là doanh nghiệp Việt chủ yếu gia công, nhận những đơn hàng khó, đòi hỏi phải

làm thủ công nhiều nên phụ thuộc vào công lao động của công nhân. Chưa sản xuất những sản phẩm có hàm lượng công nghệ, khoa học cao.

Một số chính sách hỗ trợ được ban hành, nhưng chưa đồng bộ, thiếu nguồn lực. Thể chế, cơ chế chính sách về đất đai còn bất cập. Khu vực kinh tế tư nhân chưa phát triển mạnh. Mức độ cải thiện môi trường kinh doanh chưa đồng đều. Chi phí không chính thức trở thành gánh nặng cho doanh nghiệp.

Chưa mạnh dạn xã hội hóa đầu tư cho khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhất là từ doanh nghiệp. Chưa có những điều chỉnh kịp thời trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình, phù hợp với những yêu cầu xã hội.

Gánh nặng quy định, chất lượng dịch vụ hành chính công, chất lượng cơ sở hạ tầng, cảng biển hạn chế... Nhiều doanh nghiệp sử dụng công nghệ cũ, lạc hậu. Hàng trăm ngàn doanh nghiệp phá sản, doanh nghiệp vừa và nhỏ giảm rất nhanh, lương dưới mức sống tối thiểu, nguồn nhân lực trình độ thấp, thiếu công nhân lành nghề, ý thức kỷ luật lao động kém. Biểu hiện rõ nét nhất là trình độ quản lý, quản trị doanh nghiệp lạc hậu, chưa bắt với xu hướng hiện đại của doanh nghiệp trên thế giới. Đây là yếu tố cản trở đáng ngại đối với khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp và nền kinh tế nước ta, đặc biệt khi Việt Nam tham gia các hiệp ước quốc tế.

Đó là chưa kể nhìn từ góc độ quản lý cũng còn rất nhiều vấn đề nhà đầu tư gặp phải, khiến cho các cổ xe FDI, các doanh nghiệp biến mất nhưng không biết. Cùng với đó, tăng trưởng năng suất của khu vực FDI cũng chững lại. Về thể chế, quyền tài sản trí tuệ, cơ chế phân bổ nguồn lực, tính minh bạch còn hạn chế. Sự thấp kém của NSLĐ ở Việt Nam không chỉ trên bình diện nền kinh tế mà ngay trong từng ngành, từng lĩnh vực, kể cả những ngành mũi nhọn.

Dịch bệnh COVID-19 vừa qua khiến nhiều doanh nghiệp phải cắt giảm lao động. Cho nên song hành với đó, việc ổn định, sắp xếp lại doanh nghiệp là hết sức cần thiết.

Điều này cho thấy nền kinh tế Việt Nam sẽ phải đối mặt với thách thức rất lớn trong thời gian tới để có thể bắt kịp mức năng suất lao động của các nước.

3. Giải pháp để cải thiện năng suất lao động

Cần ưu tiên đầu tư đổi mới quản trị doanh nghiệp sao cho chi phí quản lý thấp, tạo điều kiện cho người lao động được đào tạo nâng cao tay nghề, ra sức cống hiến, cải thiện thu nhập, cải thiện phúc lợi xã hội, chế độ đãi ngộ tốt, từ đó tăng năng suất lao động.

Khuyến khích phát triển khoa học công nghệ và

đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, triển khai. Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, xóa bỏ các rào cản và tạo mọi điều kiện để phát triển doanh nghiệp.

Cần có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới máy móc, công nghệ để tăng năng suất lao động như một dạng vốn mới để kích thích doanh nghiệp phát triển. Nhà nước cần có chính sách kịp thời, hợp lý để thu hút, tạo điều kiện cho một số doanh nghiệp đầu đàn để phát triển nhằm tạo sự bứt phá và thu hút, thúc đẩy doanh nghiệp nhỏ và vừa cùng phát triển.

Đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp. Khuyến khích các hoạt động khởi nghiệp. Hình thành các cơ sở đào tạo trong doanh nghiệp để chia sẻ các nguồn lực chung và gia tăng nhanh lao động có trình độ, tay nghề phù hợp với nhu cầu xã hội. Nhất là lực lượng lao động có tay nghề cao, chuyên môn giỏi.

Cải cách thủ tục hành chính, ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, tiêu cực, bôi trơn, giúp doanh nghiệp giảm thiểu các chi phí không cần thiết. Hỗ trợ doanh nghiệp thực chất hơn.

Chủ động cân đối nguồn kinh phí từ ngân sách địa phương, kết hợp với sự hỗ trợ của trung ương, khuyến khích phát triển doanh nghiệp trên địa bàn. Và tích cực xây dựng, triển khai dự án năng suất chất lượng...

Hình thành hệ thống chính sách toàn dụng lao động (mở rộng việc làm, giảm thất nghiệp, nâng cao tỷ lệ sử dụng thời gian lao động, tăng hiệu quả và năng suất lao động...)

Cụ thể hóa các chính sách điều tiết quan hệ lao động trong các doanh nghiệp phù hợp bối cảnh mới. Cải thiện kỹ năng, thái độ của người lao động. Siết kỷ luật, kỷ cương lao động là một trong những giải pháp tăng năng suất lao động.

Chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và phương pháp tổ chức, quản lý sử dụng có hiệu quả các nguồn lực. Sớm có Ủy ban Năng suất quốc gia, trong đó thiết lập một cơ quan thường trực, chuyên sâu về năng suất lao động.

Xây dựng chính sách pháp luật để tăng cường sự phối hợp giữa nhà nước, nhà doanh nghiệp và nhà trường. Tập trung gắn kết hoạt động đào tạo của nhà trường với hoạt động sản xuất của doanh nghiệp. Từ đó đề ra chiến lược tuyển dụng và thu hút nhân tài.

Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo để có lực lượng lao động cạnh tranh trong tương lai. Chú trọng xây dựng chính sách phát triển khoa học công nghệ trong các cơ sở giáo dục đào tạo và tăng cường hệ thống đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp

Hình thành mạng lưới tổ chức tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp thành lập mới, xây dựng và quản trị sản

xuất, kinh doanh. Thực hiện các chương trình hỗ trợ cải tiến, đào tạo về năng suất – chất lượng cho doanh nghiệp để thích ứng với sự thay đổi.

Xây dựng mô hình doanh nghiệp gắn với chuỗi giá trị, gắn với sản phẩm chủ lực quốc gia, địa phương. Cùng với đó, đẩy mạnh hợp tác quốc tế, thúc đẩy phát triển một số ngành chọn lọc phù hợp với xu hướng.

Bên cạnh đó, phải đẩy mạnh tái cấu trúc nền kinh tế, nâng cao tính hiệu quả, quản lý doanh nghiệp phải tốt hơn. Đối với các doanh nghiệp, lựa chọn sản phẩm có lợi thế so sánh, cải tiến công nghệ sản xuất, nâng cao năng lực quản trị là chìa khóa để tăng năng suất lao động.

Doanh nghiệp chủ động và nhanh chóng tham gia vào công cuộc chuyển đổi số hay số hóa hoạt động kinh doanh, quản trị. Đóng góp của kinh tế số là rất quan trọng đến năng suất và hiệu quả của nền kinh tế và là một động lực mới cho cải thiện nhanh chóng năng suất lao động.

Thu hút đầu tư nước ngoài có chọn lọc. Doanh nghiệp trong và ngoài nước hợp tác đầu tư, mở rộng thị trường và trao đổi công nghệ. Hình thành những năng lực sản xuất mới để tận dụng các cơ hội xuất khẩu trong một môi trường cạnh tranh bình đẳng. Nâng cao năng suất lao động tại doanh nghiệp sẽ góp phần nâng cao năng suất lao động của toàn nền kinh tế.

Thúc đẩy và nhân rộng mô hình liên doanh, liên kết có hiệu quả. Cải tiến điều kiện làm việc, nâng cao đời sống của người lao động. Xây dựng quan hệ lao động tiến bộ. Qua đó, tạo nguồn cổ vũ người lao động tích cực sản xuất, góp phần giúp doanh nghiệp phát huy nội lực, nâng cao năng suất, chất lượng, tăng khả năng cạnh tranh thời kỳ hội nhập.

Đẩy mạnh công tác thi đua, khen thưởng để động viên khuyến khích các doanh nghiệp và khơi dậy tinh thần lao động sáng tạo, ý thức trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong công nhân lao động. Các hoạt động hỗ trợ này góp phần nâng cao năng suất lao động./.

Tài liệu tham khảo

Nguyễn Thiện Nhân “ Chú trọng tăng năng suất lao động phù hợp với điều kiện thực tế ở Việt Nam” báo SGGP.28/10/2018.

Nguyễn Tiến Lộc, hội thảo “Năng suất lao động ở Việt Nam – Nguồn gốc và thách thức cho sự tăng trưởng” do VCCI & JICA tổ chức 28/4/2021 tại Hà Nội.

Minh Thư “ Để bứt phá tăng năng suất lao động ” Báo điện tử Đảng Cộng Sản VN. 04/11/2024.